

## Phụ lục số II

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Sông Đà 9

Năm báo cáo : 2015

## I. Thông tin chung

### 1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sông Đà 9
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100845515 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 12/06/2014.
- Vốn điều lệ: 305.663.000.000, đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 305.663.000.000, đồng
- Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 043.7683.746 Fax: 043.7682.684
- Website: songda9.com
- Mã cổ phiếu: SD9
- Quá trình hình thành và phát triển:
  - + Công ty Cổ phần Sông Đà 9 là đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà, ngày 20/03/1993 đơn vị được thành lập theo quyết định số 128A/BXD/TCLĐ của Bộ trưởng Bộ xây dựng.
  - + Ngày 18/11/2005 Công ty Sông Đà 9 chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo quyết định số 2159/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ xây dựng.
  - + Niêm yết: Cổ phiếu của công ty bắt đầu niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 26/12/2006

### 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

#### 2.1 Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chi tiết: kinh doanh vận tải hàng hóa)

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (chi tiết: kinh doanh xăng, dầu, mỡ)
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (chi tiết: kinh doanh bất động sản, văn phòng cho thuê; đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng đô thị và khu công nghiệp)
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (chi tiết: xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị công nghệ xây dựng)
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (chi tiết: dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, xe máy, các loại máy xây dựng)
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (chi tiết: Chế tạo và lắp đặt các cấu kiện cơ khí, xây dựng, phụ tùng ô tô, phụ tùng máy xây dựng và xe máy).
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (chi tiết: đầu tư xây dựng, vận hành khai thác và kinh doanh các nhà máy điện, nhà máy xi măng)
- Phá dỡ (chi tiết: Nhận thầu thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn)
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: khai thác mỏ)
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: sản xuất vật liệu xây dựng)
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (chi tiết: dịch vụ tư vấn xây dựng và đấu thầu các công trình không bao gồm xác định giá gói thầu và giá hợp đồng trong xây dựng)
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (chi tiết: xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, bưu điện, hạ tầng kỹ thuật, đường dây và trạm biến thế điện)
- Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)

**2.2 Địa bàn kinh doanh:** Trên lãnh thổ Việt Nam và nước CHDCND Lào

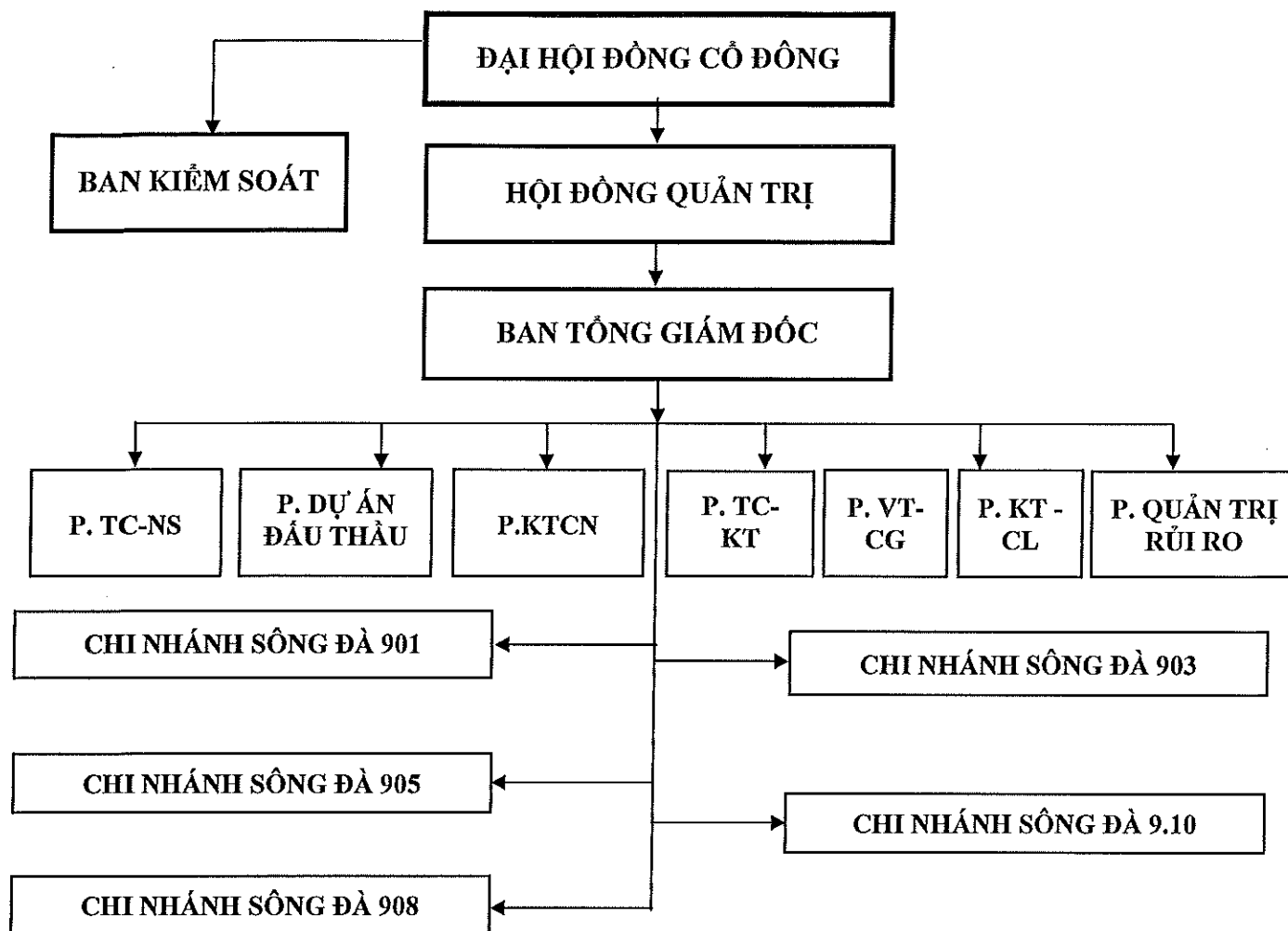
### **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

#### **3.1 Mô hình quản trị:**

- Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc

#### **3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:**

Cơ cấu tổ chức của Công ty đến thời điểm 10/03/2016 được mô tả theo sơ đồ sau:



### 3.3 Công ty con

#### Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu

- Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5100174626 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp ngày 09/12/2010.
- Trụ sở chính: Xã Tân Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
- Vốn điều lệ: 209.999.000.000, đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu: 51%

### 4. Định hướng phát triển:

#### 4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2016:

- Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2016
- Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động đạt 7,880 triệu đồng/người/tháng; sản xuất kinh doanh có lãi, chi trả cổ tức năm 2016 dự kiến mức 8-10%.
- Giữ vững danh hiệu một Công ty mạnh, có năng lực cạnh tranh với nhiều ngành nghề, nhiều sản phẩm chất lượng cao.

#### 4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn đến năm 2020:

- Phát huy năng lực sở trường, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ trên các công trình trọng điểm do Tổng công ty Sông Đà tham gia đầu tư và làm tổng thầu xây lắp. Xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 9 thành doanh nghiệp mạnh về Tổng thầu xây dựng và Tổng thầu EPC các công trình hạ tầng kỹ thuật bằng cơ giới với công nghệ thi công tiên tiến và chất lượng công trình được đảm bảo nhất. Dần dần chiếm lĩnh thị trường ngành xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật chuyên về thi công cơ giới ở trong nước, mở rộng sang Lào và các nước trong khu vực đối với các dự án hạ tầng giao thông vừa và nhỏ, hạ tầng các khu công nghiệp theo cơ chế tổng thầu EPC. Cung cấp sản phẩm, dịch vụ đạt chất lượng quốc tế với tiến độ đảm bảo nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.
  - + Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật năng lượng (các công trình thủy điện, thủy lợi, nhiệt điện) và khai thác mỏ: Thực hiện tổng thầu EPC đối với các hạng mục mà đơn vị có thế mạnh, sở trường hoặc liên danh, liên kết với các đối tác để hoàn thành yêu cầu dự án.
  - + Đối với các công trình hạ tầng giao thông: Thực hiện thi công đồng bộ hoàn chỉnh đường và cầu loại trung trên đường. Riêng đối với các công trình đường cao tốc, sẽ liên danh với các nhà thầu nước ngoài có uy tín để thực hiện.
- Tích lũy các nguồn lực, tập trung đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công để dần tiếp cận các công trình Hạ tầng giao thông, các dự án thủy lợi của Bộ nông nghiệp phát triển nông thôn.
- Lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh là nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty. Theo đó các đơn vị trực thuộc phải có lợi nhuận dương, tăng trưởng dần đều, lành mạnh về tài chính.
- Thu hút và phát triển nhân lực chất lượng cao. Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và nhân văn, tạo điều kiện tăng thu nhập và cơ hội thăng tiến công bằng cho tất cả CBCNV.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty bằng các giải pháp quản trị doanh nghiệp thật sự đồng bộ; đảm bảo các công trình được tổ chức thi công khoa học với công nghệ thi công tiên tiến, hiện đại; nâng cao năng lực quản lý, đảm bảo tiết kiệm tối đa các chi phí, đặc biệt là các chi phí biến đổi để có được giá thành nhỏ nhất trong các sản phẩm của Công ty.
- Tổ chức tốt đời sống và các điều kiện lao động, không ngừng chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động với nét văn hóa riêng của Sông Đà 9.

#### **4.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:**

Công ty thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ từ thiện, giáo dục... khẳng định trách nhiệm với cộng đồng, góp phần hướng tới sự phát triển bền vững của xã hội.

## **5. Các rủi ro**

- Các công trình công ty tham gia thi công phân tán tại nhiều địa bàn trên cả nước làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý và chỉ đạo sản xuất kinh doanh kéo theo bộ máy mở rộng, phát sinh chi phí quản lý.
- Các công trình Công ty tham gia thi công thường kéo dài, một số công trình giao thầu chưa được phê duyệt dự toán chính thức trong khi việc thanh toán bù giá thường chậm, thiếu vốn trong thanh toán dẫn đến công tác nghiệm thu thanh toán chậm trễ, đôi khi kéo dài đặc biệt là một số công trình đã kết thúc thi công nhưng vẫn chưa được thanh quyết toán.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm:**

### ***1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:***

Nhìn chung năm 2015 trong bối cảnh tình hình kinh tế trong nước khó khăn nên cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất kinh doanh của đơn vị. Tuy vậy, Công ty cổ phần Sông Đà 9 đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đề ra, cụ thể như sau:

- Giá trị sản lượng 948,962 tỷ đồng/1.110,000 tỷ đồng đạt 85% so với kế hoạch năm.
- Doanh thu 1.054,455 tỷ đồng/1.035,000 tỷ đồng đạt 102% so với kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế 70,812 tỷ đồng/ 70,000 tỷ đồng đạt 101% so với kế hoạch năm
- Lợi nhuận sau thuế 53,660 tỷ đồng/54,600 tỷ đồng đạt 98% so với kế hoạch năm.
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu đạt 96% so với kế hoạch năm.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu đạt 100% so với kế hoạch năm.
- Thu nhập bình quân đạt 114% so với kế hoạch năm.
- Kế hoạch đầu tư 15,300 tỷ đồng/70,300 tỷ đồng đạt 22% so với kế hoạch năm.

*(Số liệu trên là theo số liệu báo cáo tài chính tổng hợp Công ty cổ phần Sông Đà 9)*

### ***2. Tổ chức và nhân sự:***

#### ***2.1 Danh sách Ban điều hành:***

Ông Nguyễn Hoàng Cường	- Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Văn Phúc	- Phó tổng giám đốc
Ông Trần Thế Quang	- Phó tổng giám đốc
Ông Nguyễn Đức Thọ	- Phó tổng giám đốc
Ông Nguyễn Đắc Thiệp	- Phó tổng giám đốc
Ông Quách Mạnh Hải	- Quyền Kế toán trưởng

***Ông Nguyễn Hoàng Cường – Tổng giám đốc***

Họ và tên	Nguyễn Hoàng Cường
Ngày sinh	22/09/1972
Số CMTND	012816775 do CA Hà Nội cấp ngày 09/09/2005
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Phú Sơn, Ba Vì, Hà Tây
Địa chỉ thường trú	Số 9 – 358/62 Bùi Xương Trạch, Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ học vấn	Thạc sỹ kỹ thuật
Quá trình công tác :	
1997-2001	Phòng Dự án thị trường – Tổng công ty Sông Đà
2001-2002	Ban quản lý dự án Công ty Sông Đà 9
2002-2003	Phòng kỹ thuật Công ty Sông Đà 9
2003-2004	Trưởng phòng Kinh tế kỹ thuật đại diện Công ty Sông Đà 9 tại Tuyên Quang
2004-2006	Phó giám đốc Chi nhánh Sông Đà 907
2006-2007	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty CP Sông Đà 9
2007-T4/2009	Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 908 kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 9
T5/2009 – T3/2011	Giám đốc Công ty TNHH MTV Sông Đà 908
T3/2011-T5/2012	Giám đốc Công ty TNHH MTV Sông Đà 908 kiêm Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9
T5/2012 đến nay	Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9 kiêm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9
Số cổ phần sở hữu :	80.000 cổ phần

**Ông Nguyễn Văn Phúc – Phó tổng giám đốc**

Họ và tên	Nguyễn Văn Phúc
Ngày sinh	01/01/1966
Số CMTND	112368321 do CA Hà Tây cấp ngày 05/03/2007
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Tây
Địa chỉ thường trú	7B, Ao Sen 7, Văn Mỗ, Hà Đông, Hà Nội
Trình độ học vấn	Kỹ sư kinh tế máy
Quá trình công tác :	
1990-1993	Phòng Kinh tế kế hoạch Tổng công ty Sông Đà
1993-1994	Phòng Kinh tế kế hoạch Tổng công ty Sông Đà, đại diện Tổng công ty Sông Đà tại Yaly
1994-2001	Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty Sông Đà 3
2002-2005	Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty Sông Đà 9
2006-T8/2007	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 9 kiêm Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch Công ty cổ phần Sông Đà 9
T8/2007 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 9 kiêm phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9

Số cổ phần sở hữu : 1.457 cổ phần

**Ông Trần Thế Quang – Phó tổng giám đốc**

Họ và tên	Trần Thế Quang
Ngày sinh	07/04/1975
Số CMTND	171776770 do CA Thanh Hóa cấp ngày 15/07/2013
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Xã Hải Lĩnh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú	Số 01 Trần Văn Giáp, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
Trình độ học vấn	Kỹ sư thủy lợi
Quá trình công tác :	
T8/1997 -:- T5/2001	Kỹ thuật thi công Công ty kinh doanh vật tư và xây dựng

## Sông Đà 15

T6/2001 -:- T8/2003	Cán bộ tư vấn giám sát Trung tâm KH&TKKT Thủy lợi - Đại học thủy lợi
T9/2003 -:- T4/2004	Nhân viên phòng Quản lý kỹ thuật Công ty Sông Đà 9
T5/2004 -:- T8/2006	Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật Công ty CP Sông Đà 9
T9/2006 -:- T5/2007	Phó giám đốc Chi nhánh Sông Đà 903 – Công ty CP Sông Đà 9
T6/2007 -:- T8/2008	Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 904 – Công ty Cổ phần Sông Đà 9
T9/2008 T03/2014	-:- Giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 901
T4/2014 T12/2014	-:- Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 901 – Công ty Cổ phần Sông Đà 9
T1/2015 đến nay	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9

Số cổ phần sở hữu : 1.568 cổ phần

## ***Ông Nguyễn Đắc Thiệp – Phó tổng giám đốc***

Họ và tên	Nguyễn Đắc Thiệp
Ngày sinh	20/10/1963
Số CMTND	125308868 do CA Bắc Ninh cấp ngày 25/05/2005
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Lãng Ngâm, Gia Bình, Bắc Ninh
Địa chỉ thường trú	Thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
Trình độ học vấn	Kỹ sư thủy lợi
Quá trình công tác :	
1986-1991	Kỹ thuật thi công Công ty thi công cơ giới Tổng công ty Sông Đà
1991-1993	Phó ban kỹ thuật – xí nghiệp cơ giới số 2 công ty thi công cơ giới
1993-1998	Phó phòng thi công Công ty xây lắp thi công cơ giới Sông Đà 9
1998-2002	Phó giám đốc xí nghiệp xây lắp thi công cơ giới Sông Đà 903
2002-2006	Phó giám đốc CN Sông Đà 907 – Công ty Sông Đà 9



2006-2007	Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 903
2007 - 2012	Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Sông Đà 903
2013 đến nay	Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc CN Sông Đà 903
Số cổ phần sở hữu : 1.100 cổ phần	

***Ông Nguyễn Đức Thọ – Phó tổng giám đốc***

Họ và tên	Nguyễn Đức Thọ
Ngày sinh	04/03/1960
Số CMTND	012928764 do CA Hà Nội cấp ngày 10/09/2013
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
Địa chỉ thường trú	Số nhà A42, TT9, Khu đô thị Văn Quán, q.Hà Đông, HN
Trình độ học vấn	Kỹ sư Điện
Quá trình công tác :	
T11/1982- T12/1988	Nhân viên kỹ thuật – Công ty thi công cơ giới Hòa Bình
T1/1989-T12/1989	Trưởng phòng quản lý cơ giới – Công ty thi công cơ giới Hòa Bình
T1/1990-T4/1992	Phó giám đốc xí nghiệp – Công ty thi công cơ giới Hòa Bình
T5/1992 – T12/1993	Phó phòng quản lý cơ giới vật tư – Công ty thi công cơ giới Hòa Bình
T1/1994 – T12/1995	Phó phòng quản lý cơ giới vật tư – Công ty xây lắp thi công cơ giới thủy điện Yaly
T1/1996 – T11/1999	Trưởng phòng quản lý cơ giới vật tư – Công ty xây lắp thi công cơ giới Sông Đà 9 thủy điện Yaly
T12/1999- T12/2001	Phó giám đốc Chi nhánh Công ty XLTCGG Sông Đà 902 thuộc Công ty xây lắp thi công cơ giới Sông Đà 9
T1/2002 – T12/2002	Giám đốc Chi nhánh Công ty XLTCGG Sông Đà 902 thuộc Công ty Sông Đà 9
T1/2003 – T12/2007	Giám đốc Nhà máy chế tạo cơ khí Sông Đà thuộc Công ty Sông Đà 9
T2/2007 – T1/2013	Trưởng phòng quản lý cơ giới vật tư Công ty cổ phần

Sông Đà 9

T2/2013 – T12/2015 Trưởng phòng Tổ chức nhân sự Công ty cổ phần Sông Đà 9

T12/2016 đến nay Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9

Số cổ phần sở hữu : 86 cổ phần

***Ông Quách Mạnh Hải– Quyền Kế toán trưởng Công ty***

Họ và tên Quách Mạnh Hải

Ngày sinh 16/12/1981

Số CMTND 131596963 do CA Phú Thọ cấp ngày 28/06/2007

Dân tộc Kinh

Quốc tịch Việt Nam

Quê quán Xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

Địa chỉ thường trú Số 20d Trần Quý Cáp, P. Văn Miếu. Q.Đống Đa, Hà Nội

Trình độ học vấn Cử nhân học viện ngân hàng

Quá trình công tác :

T5/2004-T12/2006 Nhân viên phòng TCKT Ban điều hành dự án thủy điện Sê San 3 – Tổng công ty Sông Đà

T12/2006-T9/2007 Phó phòng TCKT Ban điều hành dự án thủy điện Sê San 3 – Tổng công ty Sông Đà

T10/2007-T8/2011 Trưởng phòng TCKT BĐH Dự án thủy điện Xecaman 1 – Tổng công ty Sông Đà.

T9/2011-T03/2014 Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 9.01

T03/2014-T7/2014 Kế toán trưởng Chi nhánh Sông Đà 901 – Công ty cổ phần Sông Đà 9

T8/2014-T12/2014 Phó phòng TCKT Công ty cổ phần Sông Đà 9

T12/2014 đến nay Quyền kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 9

Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần

***2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành:***

- Tháng 1/2015 ông Trần Thế Quang được bổ nhiệm giữ chức danh phó Tổng giám đốc
- Tháng 6/2015 ông Đỗ Văn Hà miễn nhiệm chức danh phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 9 để cá nhân chuyển công tác theo nguyện vọng

- Tháng 12/2015 ông Nguyễn Đức Thọ được bổ nhiệm chức danh phó Tổng giám đốc.

### 2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Số lượng cán bộ công nhân viên toàn công ty tính đến 31/12/2015 là 1.348 người, trong đó:

Stt	Chức danh	Số lượng (người)
1	Trên đại học	6
2	Trình độ đại học	199
3	Trình độ cao đẳng	35
4	Trung cấp	52
5	Sơ cấp cán sự	9
6	Công nhân kỹ thuật	579
7	Lao động phổ thông	468
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.348</b>

**Chính sách đối với người lao động:** Hiện nay, Công ty đang áp dụng trả lương theo tính chất công việc. Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, lương được tính theo khối lượng sản phẩm hoàn thành trong tháng. Đối với cán bộ công nhân viên gián tiếp, nghiệp vụ hưởng lương theo công việc và căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Bên cạnh đó Công ty thường xuyên đảm bảo tốt các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

### 3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án:

#### 3.1 Tình hình đầu tư các dự án của Công ty

Tổng giá trị đầu tư thực hiện trong năm là 15,300 tỷ đồng/70,300 tỷ đồng đạt 22% so với kế hoạch năm. Trong đó:

- Đầu tư tài chính vào Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu khi Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Giá trị thực hiện: 15,300 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch năm
- Dự án thủy điện Pake: Đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

#### 3.2 Tình hình đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết:

a. Tình hình hoạt động: Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu có trụ sở chính ở xã Tân Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Vốn điều lệ của Công ty đến thời điểm 31/12/2015 là 209.999.730.000 đồng. Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp - kinh doanh điện.

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Công ty con, công ty liên kết	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tình hình tài chính của Công ty con, công ty liên kết	
			Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế TNDN
<b>I</b>	<b>Công ty con</b>			
1	Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu	10.710.000	163.673	32.036

#### 4. Tình hình tài chính:

##### 4.1 Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2014 (đồng)	Năm 2015 (đồng)	% so với năm trước
Tổng giá trị tài sản	1.697.067.760.883	1.387.896.796.937	81,78
Doanh thu thuần	1.036.979.926.257	1.028.229.366.078	99,16
Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	64.406.568.867	55.996.327.340	86,94
Lợi nhuận khác	4.113.667.561	14.816.567.429	360,18
Lợi nhuận trước thuế	68.520.236.428	70.812.894.769	103,35
Lợi nhuận sau thuế	53.031.005.160	53.660.660.460	101,19
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%	12%	100,00

##### 4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% so với năm trước
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,21	1,33	110,33
+ Hệ số thanh toán nhanh <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,73	0,96	131,66
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,65	0,57	86,91
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	1,89	1,32	69,66

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
<u>Giá vốn hàng bán</u>	2,7	2,46	91,15
Hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,61	0,74	121,24
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,05	0,05	100,00
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,09	0,09	100,00
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,03	0,04	123,73
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,06	0,07	104,23

*(Số liệu trên là theo số liệu báo cáo tài chính tổng hợp Công ty CP Sông Đà 9)*

## **5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư (Theo danh sách chốt trong năm 2015)**

### **5.1 Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 30.566.300, CP
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng : 30.566.300, CP

### **5.2 Cơ cấu cổ đông:**

- Theo tỷ lệ sở hữu:
  - + Cổ đông lớn : 17.881.200 cổ phiếu chiếm 58,50%
  - + Cổ đông nhỏ : 12.784.100 cổ phiếu chiếm 41,50%
- Theo loại hình sở hữu
  - + Cổ đông tổ chức: 54 cổ đông tương ứng sở hữu 22.442.433 cổ phần. Trong đó tổ chức trong nước 44 cổ đông tương ứng sở hữu 19.732.733 cổ phần; tổ chức nước ngoài: 10 cổ đông tương ứng sở hữu 2.709.700 cổ phần.
  - + Cổ đông cá nhân: 4.379 cổ đông tương ứng sở hữu 8.123.867 cổ phần. Trong đó cá nhân trong nước 4.223 cổ đông tương ứng 7.790.071 cổ phần; cá nhân nước ngoài 156 cổ đông tương ứng 333.796 cổ phần.

**5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không.

**5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc:**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

##### **1.1 Tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch**

- Năm 2015 Công ty hoạt động kinh doanh có lãi, lợi nhuận sau thuế đạt 53,660 tỷ đồng đạt 98% so với kế hoạch đề ra. Hoàn thành mục tiêu, tiến độ thi công trên các công trình trọng điểm như thủy điện Lai Châu, thủy điện Xêkaman 1; Đồng Nai 5, Huội Quảng. Cơ bản hoàn thành các mục tiêu tiến độ tại công trình Bãi thải xỉ số 2 – Dự án nhiệt điện Mông Dương 2.
- Năm 2015 kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của Công ty cơ bản hoàn thành, riêng chỉ tiêu đầu tư chỉ đạt 22% so với kế hoạch năm. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc không đạt kế hoạch chỉ tiêu trên là do năm 2015 là năm kinh tế gặp nhiều khó khăn nên Công ty đã cân nhắc rất kỹ trước khi đầu tư mở rộng sản xuất và đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công để đảm bảo đầu tư ở mức độ an toàn.
- Những tiến bộ Công ty đã đạt được:
  - + Đưa ứng dụng công nghệ tin học vào quản lý giám sát hoạt động của thiết bị cơ giới; giám sát công tác xuất, nhập vật tư; kiểm tra khối lượng thi công; giảm chi phí quản lý, hạn chế thất thoát, lãng phí.
  - + Thanh lọc và thanh lý các xe máy thiết bị hư hỏng nặng không có khả năng phục hiệu, hoạt động không có hiệu quả.
  - + Tổ chức lại các Đội sản xuất trực thuộc các Chi nhánh cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.
  - + Xây dựng và quản lý kế hoạch giá thành các công trình thi công năm 2015, thực hiện tương đối tốt việc quản lý giá thành công trình Nhiệt điện Mông Dương 2.
  - + Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm giai đoạn 2016 - 2020
  - + Cân đối, thu xếp đủ vốn; đáp ứng nhu cầu về tài chính cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo kế hoạch.

#### **2. Tình hình tài chính:**

##### **2.1 Tình hình tài sản:**

Tổng tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2015 là 1.387.896.796.937, giảm 309.170.963.946 đồng so với tổng tài sản tại ngày 01/01/2015. Tổng tài sản trong năm giảm chủ yếu là do Công ty thực hiện thanh lý một số đầu xe máy thiết bị đã hư hỏng nặng, hoạt động không có hiệu quả; thêm vào đó công ty tập trung vào thu vốn nên giá trị hàng tồn kho cũng giảm xuống đáng kể.

Trong năm 2015 các khoản dự phòng tăng lên, trong đó phải thu ngắn hạn khó đòi tăng 9.154.570.054 đồng so với đầu kỳ do trích lập một số công nợ phải thu khách hàng khó có khả năng thu hồi. Việc tăng các khoản trích lập dự phòng này cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến lợi nhuận của Công ty.

## *2.2 Tình hình nợ phải trả*

Đến thời điểm 31/12/2015 tổng số nợ phải trả của Công ty là 788.952.783.874, đồng, giảm 321.098.319.384 đồng so với đầu kỳ. Các khoản nợ này đều có đủ hồ sơ và đối chiếu.

## *3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:*

- Về cơ cấu tổ chức: Công ty tiếp tục duy trì bộ máy tổ chức với các đơn vị trực thuộc phân theo vùng miền hoạt động theo sự ủy quyền của Công ty. Kiên quyết tinh giảm lực lượng chuyên môn, phục vụ không đáp ứng được yêu cầu công việc.
- Về chính sách quản lý: Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình; quản lý rủi ro và thường xuyên kiểm tra, giám sát hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015

## *4. Kế hoạch phát triển trong tương lai*

- Tiếp tục thi công các công trình thủy điện Nậm Nghiệp 1, Đồng Nai 5, Đăkmi 2, Xêkaman 1, Huội Quảng, Sơn La; sản xuất bán điện thương phẩm nhà máy thủy điện Nậm Khánh.
- Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư, khởi công thi công xây dựng dự án thủy điện Pake.
- Sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý của các Chi nhánh trực thuộc và cơ quan Công ty.
- Tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm, tham gia đấu thầu các dự án thủy điện, đường giao thông lớn, khai thác mỏ, các dự án thủy lợi của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn... Xây dựng bộ máy làm công tác tiếp thị đấu thầu từ Công ty đến các đơn vị để tham gia đấu thầu các dự án trong nước và khu vực.
- Đảm bảo việc làm ổn định cho cán bộ công nhân viên với mức thu nhập bình quân là 7, 880 triệu đồng/ người/tháng.
- Tổ chức tốt các phong trào thi đua tại các công trình trọng điểm đặc biệt là phong trào giữ gìn xe, máy tốt; đầu xe, máy có năng suất cao.

## *5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có*

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

Ngay từ đầu năm 2015 Hội đồng quản trị Công ty đã nhận thức rằng mặc dù nền kinh tế đất nước đã bước qua giai đoạn khó khăn và bắt đầu đi vào chu kỳ phát triển và ổn định mới, đây là điều kiện thuận lợi đối với các doanh nghiệp nói chung và đối với Công ty cổ phần Sông Đà 9 nói riêng. Tuy nhiên với Công ty cổ phần Sông Đà 9 năm 2015 cũng còn gặp không ít khó khăn: Các đơn vị trực thuộc hoạt động trên địa bàn rộng và phân tán khắp các tỉnh trong cả nước và tại Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; các công trình do đơn vị thi công phần lớn đang ở giai đoạn hoàn thành và bàn giao, một số công trình khó khăn về vốn từ chủ đầu tư, nền tảng để phát triển ổn định chưa vững chắc; năng lực cạnh tranh của đơn vị chưa cao; tiềm lực về tài chính của đơn vị chưa thực sự mạnh trong khi lĩnh vực ngành nghề kinh doanh chủ chốt của đơn vị ngày càng bị cạnh tranh gay gắt. Tuy vậy, nhờ sự nỗ lực trong công tác lãnh đạo của các thành viên Hội đồng quản trị Công ty và Ban Tổng giám đốc điều hành dưới sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy Công ty năm 2015, Công ty cổ phần Sông Đà 9 đã đạt được kết quả khá tốt. Cụ thể như sau:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh: Sản lượng thực hiện 949 tỷ đồng/1.110 tỷ đồng đạt 85% kế hoạch năm, lợi nhuận 70,813 tỷ đồng/70 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch năm.
- Hoạt động đầu tư: Đầu tư đúng hướng và có hiệu quả.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban tổng giám đốc:**

Trong năm 2015 hoạt động điều hành của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý có liên quan của Công ty cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ do Hội đồng quản trị Công ty ban hành. Các nghị quyết, quyết định, các chỉ thị của Hội đồng quản trị Công ty được thực hiện khá nghiêm túc.

##### **3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị:**

- Chỉ đạo hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kinh tế theo kế hoạch đề ra, đảm bảo mục tiêu tiến độ, chất lượng kỹ thuật và đảm bảo an toàn các công trình mà Công ty đảm nhận thi công theo thỏa thuận với Chủ đầu tư. Tăng cường chỉ đạo tổ chức sản xuất, thi công các công trình hướng tới sự chuyên nghiệp với tiêu chuẩn về an toàn và vệ sinh môi trường ngày càng cao. Không ngừng củng cố và nâng cao uy tín của Công ty trên thị trường xây dựng trong nước và khu vực.
- Tăng cường sự lãnh đạo và sự giám sát toàn diện của Hội đồng quản trị đối với công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty; đảm bảo các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty năm 2016 được



triển khai và thực hiện tốt. Tiếp tục duy trì sự trao đổi thông tin thường xuyên của Chủ tịch HĐQT với Ban tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý có liên quan nhằm tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh, giảm thiểu các rủi ro hoạt động, cũng như các rủi ro từ môi trường và đối tác mang đến cho đơn vị trong công tác quản lý điều hành.

- Tập trung chỉ đạo và đảm bảo sự kiểm soát của Hội đồng quản trị Công ty đối với việc thực hiện tiến độ tại các công trình mà đơn vị thi công đảm bảo các mục tiêu kế hoạch năm 2016 như sau:
  - + Tổng giá trị sản xuất kinh doanh : 1.120,000 tỷ đồng
  - + Doanh thu : 1.046,400 tỷ đồng
  - + Nộp ngân sách nhà nước : 52,900 tỷ đồng
  - + Lợi nhuận trước thuế : 70,000 tỷ đồng
  - + Thu nhập bình quân : 7,880 triệu đồng/người/tháng
- Tổ chức nghiên cứu và cập nhật thường xuyên các chủ trương, chính sách của nhà nước đối với doanh nghiệp, đặc biệt các quy định mới từ các hiệp định thương mại có ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trên cơ sở đó tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung định hướng phát triển của Công ty giai đoạn 2016 – 2020 phù hợp với tình hình nhằm phát huy được thế mạnh sở trường của đơn vị, đồng thời đảm bảo cho sự phát triển ổn định trong tương lai.
- Tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc và nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị doanh nghiệp. Thực hiện việc sắp xếp lại bộ máy quản lý của Công ty và của đơn vị; triển khai các giải pháp xây dựng bộ máy quản lý điều hành của Công ty theo hướng chuyên nghiệp, gọn nhẹ, có trách nhiệm, không ngừng nỗ lực nâng cao trình độ chuyên môn và cùng chia sẻ lợi ích thu được từ sự phát triển của doanh nghiệp.
- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện chế độ chính sách, cơ chế quản lý của Công ty đối với người lao động nhằm nâng cao trách nhiệm, quyền lợi và tăng cường sự gắn kết của người lao động đối với đơn vị, đặc biệt là lực lượng lái xe, lái máy và công nhân kỹ thuật khác.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra, phân tích, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị, các công trình theo định kỳ hàng quý, đặc biệt tập trung cho sự phân tích đánh giá đối với từng công trình, qua đó tiếp tục hoàn thiện các chỉ tiêu của chính sách về giá thành, các định mức kinh tế, kỹ thuật được áp dụng tại Công ty đảm bảo tính khoa học, phù hợp với môi trường kinh doanh hiện tại và giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các dự án đầu tư của Công ty đảm bảo tiến độ, hiệu quả và tuân thủ các quy định của nhà nước về đầu tư góp phần chủ động một phần về việc làm, phát huy thế mạnh ngành nghề truyền thống và tạo nền tảng cho sự phát triển và ổn định lâu dài của Công ty. Trọng tâm là dự án thủy điện Pake và dự án đầu tư nâng cao năng lực năm 2016.
- Tiếp tục triển khai ứng dụng các phần mềm và các công cụ hỗ trợ quản lý đảm bảo nâng cao thực sự chất lượng thông tin phục vụ cho công tác quản lý điều hành của Công ty.
- Tăng cường chỉ đạo công tác đấu thầu và thị trường đảm bảo việc làm cho đơn vị năm 2016 và các năm tiếp theo.
- Đảm bảo nghĩa vụ đối với Nhà nước và người lao động: Nộp thuế, chi trả lương cho người lao động đúng thời hạn; đảm bảo các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đúng quy định.

## V. Quản trị Công ty:

### 1. Hội đồng quản trị:

#### 1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ CP sở hữu (%)	Chức danh tại các công ty khác
1	Dương Hữu Thắng	Chủ tịch HĐQT	0,163	Không
2	Nguyễn Hoàng Cường	TV HĐQT điều hành	0,262	Không
3	Nguyễn Văn Phúc	TV HĐQT điều hành	0,005	TV HĐQT Công ty CP XD&HT Sông Đà; TV HĐQT Công ty CP XD&ĐT Sông Đà 9
4	Lê Công Tinh	TV HĐQT không điều hành	0,004	
5	Trịnh Thị Anh Đào	TV HĐQT độc lập	0,000	

#### 1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Căn cứ theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty đã phân công cho các thành viên HĐQT trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực công tác thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể bao gồm:

- Công tác định hướng phát triển Công ty
- Công tác đổi mới và phát triển doanh nghiệp

- Công tác quản lý nhân sự
- Công tác tiền lương, tiền thưởng
- Công tác xây dựng các quy chế và quy định quản lý nội bộ

### 1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Thực hiện chức trách nhiệm vụ của mình, ngay từ đầu năm Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty đã xây dựng chương trình công tác của Hội đồng quản trị năm 2015 trình Hội đồng quản trị thông qua, đồng thời Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đã phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên trong hội đồng tham gia chỉ đạo Ban tổng giám đốc điều hành triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch SXKD của Công ty. Bên cạnh đó hàng tháng, hàng quý và đột xuất Chủ tịch cùng các thành viên HĐQT đã thường xuyên tham gia kiểm tra thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và tình hình thực hiện các nghị quyết của hội đồng quản trị tại các đơn vị trực thuộc đặc biệt là các lĩnh vực quan trọng của Công ty như công tác quản lý cơ giới vật tư, công tác tổ chức hạch toán kinh doanh. Trao đổi thông tin giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc được duy trì thường xuyên hàng tuần, qua đó đã kịp thời giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác quản lý điều hành của Tổng giám đốc, của các phòng ban, đơn vị. Sự sâu sát trong kiểm tra, giám sát của HĐQT đã góp phần quan trọng đảm bảo thực hiện thắng lợi nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tiến độ thi công tại các công trình trọng điểm.
- Năm 2015 Hội đồng quản trị đã có 4 phiên họp định kỳ hàng quý. Nội dung cụ thể của 4 phiên họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị bao gồm:
  - + Phiên họp Quý I/2015: Thông qua báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh quý IV và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014, phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 và quý I năm 2015, thông qua các chỉ tiêu chủ yếu của phụ lục hợp đồng thuê Tổng giám đốc điều hành Công ty năm 2015, thông qua chương trình công tác và nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT Công ty năm 2015.
  - + Phiên họp Quý II/2015: Thông qua báo cáo thực hiện các chỉ tiêu kinh tế quý I năm 2015, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II năm 2015, thông qua nội dung dự thảo các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 của Công ty, thông qua các nhiệm vụ và chương trình công tác trọng tâm của Hội đồng quản trị Công ty quý II/2015, thông qua một số nội dung khác bao gồm giải thể các ủy ban giúp việc của HĐQT, thông qua việc cử người đại diện phần vốn và chấm dứt ủy quyền quản lý vốn đối với các cán bộ của Công ty tại Công ty CP thủy điện Nậm Mu, thông qua góp vốn đầu tư tài chính vào Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu.

+ Phiên họp Quý III/2015: Thông qua báo cáo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II/2015 và 6 tháng đầu năm 2015, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III/2015 và 6 tháng cuối năm 2015 bao gồm các chỉ tiêu kinh tế, tài chính; kế hoạch đầu tư; mục tiêu tiến độ và các nhiệm vụ trọng tâm quý III/ 2015; các nhiệm vụ trọng tâm quý III và 9 tháng cuối năm 2015 của Hội đồng quản trị Công ty, kế hoạch triển khai công tác chuẩn bị cho việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.

+ Phiên họp Quý IV/2015: Thông qua báo cáo thực hiện SXKD quý III, 9 tháng đầu năm 2015; Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV/2015 và định hướng mục tiêu kế hoạch năm 2016; các nhiệm vụ trọng tâm quý IV của HĐQT Công ty.

+ Ngoài 4 phiên họp định kỳ trên, Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp mở rộng hoặc những cuộc họp bằng cách xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để triển khai, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, mục tiêu tiến độ các công trình trọng điểm của Công ty, của các đơn vị. Năm 2015 Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành ra 122 nghị quyết, quyết định và 75 công văn, chỉ thị quản lý. Nhìn chung các quyết định, nghị quyết và chỉ thị của Hội đồng quản trị đã bám sát với thực tế yêu cầu, đòi hỏi của sản xuất và đã giúp cho sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị đạt kết quả tốt.

#### 1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Bà Trịnh Thị Anh Đào – cử nhân kế toán được bầu làm thành viên HĐQT độc lập từ phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014. Trong năm 2015 bà Trịnh Thị Anh Đào đã đóng góp tích vào việc xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược và kế hoạch hoạt động của Công ty, cụ thể bao gồm:

- Tham gia công tác quản trị công ty theo Điều lệ của công ty và quy định của Pháp luật hiện hành;
- Tham gia nghiên cứu xây dựng và tư vấn xây dựng chiến lược kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty.
- Tham gia giám sát hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát của Công ty.
- Tham gia giám sát việc thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; việc thực thi pháp luật trong công tác quản lý điều hành của Công ty.

#### 1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban giúp việc.

#### 1.6 Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Dương Hữu Thắng	Chủ tịch HĐQT

2	Nguyễn Hoàng Cường	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Văn Phúc	Thành viên HĐQT
4	Lê Công Tinh	Thành viên HĐQT
5	Trịnh Thị Anh Đào	Thành viên HĐQT độc lập

## **2. Ban kiểm soát**

### **2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ CP sở hữu (%)
1	Nguyễn Thị Thu Phương	Trưởng BKS	0,000
2	Nguyễn Đức Thọ	Thành viên BKS	0,000
3	Trần Anh Phương	Thành viên BKS	0,007

### **2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2015 Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát, thường xuyên mọi hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc điều hành. Cụ thể bao gồm:

- Kiểm tra, rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; kiểm tra các tờ trình của Tổng giám đốc, nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Góp ý kiến thiết thực, tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD chung của Công ty tại các cuộc họp của HĐQT.
- Xem xét kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư, công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế.
- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm qua.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Tổng giám đốc theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động; nghị quyết của HĐQT đã ban hành.
- Hàng quý kiểm soát tình hình tài chính của Công ty thông qua báo cáo tài chính quý được lập theo quy định.

## **3. Các khoản giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:**

### **3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:**

Stt	Họ và tên	Chức danh	Khoản tiền	Tổng lương, thù lao (đ)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>			<b>888.000.000</b>
1	Dương Hữu Thắng	Chủ tịch HĐQT	Tiền lương	600.000.000
2	Nguyễn Văn Phúc	Thành viên HĐQT	Thù lao	96.000.000
3	Lê Công Tinh	Thành viên HĐQT	Thù lao	96.000.000
4	Trịnh Thị Anh Đào	TV HĐQT độc lập	Thù lao	96.000.000
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>			<b>216.000.000</b>
1	Nguyễn Thị Thu Phương	Trưởng BKS	Thù lao	96.000.000
2	Nguyễn Đức Thọ	Thành viên BKS	Thù lao	60.000.000
3	Trần Anh Phương	Thành viên BKS	Thù lao	60.000.000
<b>III</b>	<b>Ban Tổng giám đốc</b>			<b>1.825.465.934</b>
1	Nguyễn Hoàng Cường	Tổng giám đốc	Tiền lương	564.000.000
2	Nguyễn Văn Phúc	Phó tổng giám đốc	Tiền lương	344.173.452
3	Đỗ Văn Hà	Phó tổng giám đốc	Tiền lương	169.397.696
4	Trần Thế Quang	Phó tổng giám đốc	Tiền lương	362.022.957
5	Nguyễn Đức Thọ	Phó tổng giám đốc	Tiền lương	37.167.000
6	Nguyễn Đắc Thiệp	Phó tổng giám đốc	Tiền lương	348.704.829
	<b>Tổng cộng</b>			<b>2.929.465.934</b>

*Ghi chú:*

- Ông Nguyễn Đức Thọ được bổ nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc từ T12/2015.

3.2 *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không*

3.3 *Hợp đồng hoặc giao dịch với các cổ đông nội bộ: Không.*

3.4 *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty luôn chấp hành tốt các quy định hiện hành, điều lệ tổ chức và hoạt động, các nghị quyết, các quy định về quản trị công ty trong việc thực hiện sản xuất kinh doanh, sử dụng vốn và tài sản của Công ty.*

#### **IV. Báo cáo tài chính:**

1. *Ý kiến kiểm toán viên độc lập đối với báo cáo tài chính hợp nhất:*

- Đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 9 tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

## 2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Chi tiết báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán đề nghị xem tại địa chỉ trang web: [songda9.com.vn](http://songda9.com.vn)

### Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước



